

Hung Yên, ngày 14 tháng 03 năm 2024

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 34/2024/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần dinh dưỡng y học Bio Organic.

Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0389948784.

Cho sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc Bột ăn dặm BioColos A2 Đậu Hà Lan (Dành cho trẻ từ 6 – 24 tháng tuổi).

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần dinh dưỡng y học Bio Organic.

Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn: QCVN 11-4:2012/BYT của Bộ Y tế về “Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi”; Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 47/BIO-ORGANIC/2024/TCSX. *OM*

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố. *OM*

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Website: antoanthucphamhungyen.vn;
- Lưu trữ: VP./.



Số: 91/QĐ-ATTP

Hung Yên, ngày 14 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy Tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Phó Chánh Văn phòng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy Tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm đối với 02 sản phẩm thực phẩm của Công ty Cổ phần dinh dưỡng y học Bio Organic. Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (Có giấy tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm kèm theo).

Điều 2. Văn Phòng có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, cán bộ lưu giữ và quản lý hồ sơ cấp giấy Tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Văn phòng, cán bộ lưu giữ và quản lý hồ sơ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và cơ sở thực phẩm có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.



Đỗ Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 47/BIO-ORGANIC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm.

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC**

Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0389948784

Mã số doanh nghiệp: 0108117821

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 63/2021/ATTP-CNĐK

Ngày cấp: 01/11/2021, Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm Tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc bột ăn dặm BioColos A2 Đậu Hà Lan (Dành cho trẻ từ 6 – 24 tháng tuổi)

2. Thành phần trong 100g sản phẩm:

Bột ngũ cốc (25g), Sữa bột, Glucose, bột đậu hà lan (5g), chất xơ, DHA, Lysin HCL, Sữa non (Colostrum) (60000mcg), Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Vitamin K, Canxi, Natri.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói

- Đóng lon: 250g/lon, 300g/ lon, 320g/ lon, 350g/ lon, 400g/ lon, 500g/ lon, 550g/ lon, 700g/ lon, 800g/ lon, 820g/ lon, 850g/ lon, 900g/ lon.

- Đóng túi: 5g, 10g, 15g, 20g, 25g, 35g, 50g, 100g, 150g, 200g, 250g, 500g, 1000g.

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4.2. Chất liệu bao bì :



(Handwritten signatures)

- Sản phẩm được đóng trong hộp thiếc hoặc túi kim loại phù hợp theo QCVN 12-3:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Nắp nhựa, thìa nhựa được sản xuất từ nhựa PP (polypropylene) phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC**

Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0389948784

Mã số doanh nghiệp: 0108117821

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 63/2021/ATTP-CNĐK

Ngày cấp: 01/11/2021, Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm Tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu dự thảo nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính Phủ về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 100/2014/NĐ của Chính Phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo;
- Thông tư hợp nhất quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- QCVN 11-4:2012/BYT của Bộ Y Tế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 47/BIO-ORGANIC/2024/TCSX và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc đảm bảo ATTP theo quy định hiện hành.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hung Yên, ngày 06 tháng 03 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Liều



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

BẢN TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT

Số: 47/BIO-ORGANIC/2024/TCSX

**Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc bột ăn dặm BioColos
A2 Đậu Hà Lan (Dành cho trẻ từ 6 – 24 tháng tuổi).**

1. Tên, địa chỉ cơ sở công bố và sản xuất sản phẩm:

Tên: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC

Địa chỉ: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

2. Chỉ tiêu cần quan:

TT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng bột, đồng nhất, không vón cục, không lẫn tạp chất lạ
2	Màu sắc	Từ màu trắng sữa đến vàng nhạt đồng đều
3	Mùi vị	Thơm ngon, đặc trưng của sản phẩm

3. Thành phần trong 100g sản phẩm:

Bột ngũ cốc (25g), Sữa bột, Glucose, bột đậu hà lan (5g), chất xơ, DHA, Lysin HCL, Sữa non (Colostrum) (60000mcg), Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Vitamin K, Canxi, Natri.

4. Chỉ tiêu chất lượng:



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Tên chỉ tiêu	ĐVT	Trong 100g	Theo QCVN 11-4:2012/BYT (Trong 100kcal)		Thành phần công bố theo QCVN 11-4:2012/BYT (Trong 100kcal)
			Tối thiểu	Tối đa	
Năng lượng	Kcal	167.8	0.8		1.68
Protein	g	9.1	2	5.5	5.42
Lipid	g	6.6		4.5	3.93
Tổng carbohydrate	g	12		7.5	7.15
Lượng Fructose bổ sung	g	6		3.75	3.58
DHA 10%	mg	12			
Sữa non	mcg	60000			
Chất xơ	g	1.2			
Lysin HCl	mg	100			
Vitamin A	µg	240	60	180	143.03
Vitamin D3	µg	4.3	1	3	2.56
Vitamin B1	µg	200	50		119.19
Vitamin B2	mg	0.23			
Vitamin B3	mg	1.1			
Vitamin B5	mg	2.2			
Vitamin B6	mg	0.18			
Vitamin C	mg	10			
Vitamin K1	µg	5			
Canxi	mg	310	80		184.74
Natri	mg	1		100	0.6

Hàm lượng chất bổ sung tối thiểu đạt 80% so với giá trị được công bố.

Qu *Qu*

Hàm lượng vitamin và khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02. Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Giới hạn về độc tố vi nấm.

Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

5.2. Giới hạn về kim loại nặng.

Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

5.3. Giới hạn về vi sinh vật.

Theo: QCVN 8-3:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

5.4. Giới hạn về phụ gia thực phẩm.

Theo Thông tư 24/2019/TT-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

5.5. Giới hạn về Melamin.

Theo Quyết định 38/2008/QĐ-BYT ngày 11/12/2008 của Bộ Y tế Quy định mức giới hạn tối đa melamin nhiễm chéo trong thực phẩm.

5.6. Các chỉ tiêu khác:

- Dư lượng thuốc thú y: Theo Thông tư 24/2013/TT-BYT của Bộ Y tế Ban hành quy định mức gián hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Theo Thông tư 50/2016/TT-BYT của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

6. Đối tượng sử dụng: Dành cho trẻ từ 6-24 tháng tuổi.

7. Hướng dẫn sử dụng: Một muỗng gạt ngang tương đương 9,8g.

1. Pha ở nơi sạch sẽ. Rửa tay và dụng cụ pha thật sạch sẽ, đun sôi dụng cụ pha trong vòng 5 phút.

2. Đun sôi nước sạch trong 5 phút, để nguội dần xuống 40 độ C – 45 độ C trước khi pha.

3. Pha theo bảng hướng dẫn và sử dụng muỗng lường có sẵn trong lon.

4. Rót nước vào tô, rắc từ từ từng muỗng bột ăn dặm. Khuấy đều cho đến khi bột mịn.

Độ tuổi		Lượng bột (Muỗng)	Lượng nước (ml)	Số lần/ngày
Từ 6 – 12 tháng	Tập ăn dặm	2 – 3 muỗng gạt	100 - 150 ml	1
	Dưới 12 tháng	4 - 5 muỗng gạt	200 - 250 ml	1 - 2
Từ 12 – 24 tháng	200 - 250 ml		2 - 3	

CHÚ Ý: “Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác”.

“Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh”.

Sản phẩm này là thức ăn bổ sung và được ăn thêm cùng với sữa mẹ dùng cho trẻ trên 06 tháng tuổi.

8. Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD xem trên bao bì sản phẩm.

9. Quy cách đóng gói:

9.1. Quy cách đóng gói.

- Đóng lon: 250g/lon, 300g/ lon, 320g/ lon, 350g/ lon, 400g/ lon, 500g/ lon, 550g/lon, 700g/ lon, 800g/ lon, 820g/ lon, 850g/ lon, 900g/ lon.

- Đóng túi: 5g, 10g, 15g, 20g, 25g, 35g, 50g, 100g, 150g, 200g, 250g, 500g, 1000g.

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

9.2. Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp thiếc phù hợp theo QCVN 12-3:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.



- Nắp nhựa, thìa nhựa được sản xuất từ nhựa PP (Polypropylene) phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

10. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản sản phẩm ở nơi khô sạch, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, không bảo quản sản phẩm trong tủ lạnh. Đậy kín sau mỗi lần sử dụng.

11. Lưu ý sử dụng:

- Đóng nắp cẩn thận sau mỗi lần sử dụng tránh các loại côn trùng xâm nhập vào sản phẩm.

- Nên sử dụng sản phẩm trước khi hết hạn sử dụng và sử dụng hết trong vòng 4 tuần sau khi mở nắp lon.

Hưng Yên, ngày 06 tháng 03 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÔNG

BỘ SẢN PHẨM VÀ SẢN XUẤT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tiêu

C.P. H.

Qu *Qu*

Kích thước 35cm x 13cm



THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Tên chỉ tiêu Đơn vị Tổng số

Năng lượng	Kcal	1878
Protein	g	9.1
Lipid	g	0.6
Tổng carbohydrate	g	12
Lượng Fucose bổ sung	g	6
DHA 10%	mg	12
Sắt non	mcg	60000
Cholesterol	g	1.2*
Lactulose	mg	100
Vitamin A	IU	240
Vitamin D3	IU	4.3
Vitamin B1	IU	200
Vitamin B2	mg	0.23
Vitamin B3	mg	1.1
Vitamin B5	mg	2.2
Vitamin B6	mg	0.18
Vitamin C	mg	10
Vitamin K1	IU	5
Canxi	mg	310

Hàm lượng chất bổ sung tối thiểu đạt được so với giá trị được công bố.

ẢNH HƯỞNG CỦA SỮA MẸ VÀ PHỤ THUẬT THĂM ĐƯỢC THẬT BÉC: Baiter 2, Proxan, TP, Nua Bim, Tinh Trại Bim

ẢNH HƯỞNG CỦA SỮA MẸ VÀ PHỤ THUẬT THĂM ĐƯỢC THẬT BÉC: Baiter 2, Proxan, TP, Nua Bim, Tinh Trại Bim

ẢNH HƯỞNG CỦA SỮA MẸ VÀ PHỤ THUẬT THĂM ĐƯỢC THẬT BÉC: Baiter 2, Proxan, TP, Nua Bim, Tinh Trại Bim

6-24 tháng

Sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc BƠ AN DẠM

Sữa mẹ

Bổ sung SỮA NON **Bổ sung DHA** **Bổ sung FOS**

SẢN PHẨM MẸY LÀ THỰC AN DỘ SỮNG VÀ NGỌC AN TIÊM CÙNG VỚI SỮA MẸ DÙNG CHO THÈM ĐỒ THANG TRỜI!

KLP: 3508

PHẦN TƯƠNG ĐƯƠNG

HƯỚNG DẪN CHẾ PHA

Tuổi	Định lượng	Nước	Số lần ăn/ ngày
Tu 6 - 12 tháng	2,3 muỗng gạt	100 - 150 ml	1
Tu 12 - 24 tháng	4-5 muỗng gạt	200 - 250 ml	1-2

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Mỗi muỗng gạt ngang tương đương 9.8 g.

- Pha ở nhiệt độ phòng hoặc ấm.
- Đun sôi nước sạch trong 5 phút, để nguội đến xuống 40 độ C - 45 độ C trước khi pha.
- Pha theo bảng hướng dẫn và sử dụng muỗng lượng có sẵn trong lon.
- Nước sạch vào lọ, lắc từ từ từng muỗng bột an định. Khuấy đều cho đến khi bột mịn.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho trẻ. Khi mẹ và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường ruột và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.

CHỈ SỬ DỤNG SẢN PHẨM NÀY THEO CHỈ DẪN CỦA CÁC SẢN PHẨM THEO HƯỚNG DẪN. CHỈ TRÊN LỌNG CÁC SẢN PHẨM Y HỌC.

HSD & NSK: Xem dưới đây lon

Thường niên công bố, sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BIO ORGANIC
 ĐC: Đ. MỸ XÁ B. SẦY, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên

Handwritten signatures and initials at the top of the page.